

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 21/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lộc Ninh, Ný 17 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành Ný 09 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST –DS Ný 15 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy Ný, kể từ Ný lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị N**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn:

- Ông **Lâm K**, sinh năm: 1970

- Bà **Thị K.o**, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lâm K và bà Thị K.o liên đới trả cho bà Bùi Thị N tổng số tiền gốc và lãi là 16.126.240 đồng (Mười sáu triệu một trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi đồng), trong đó: Tiền gốc là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), tiền lãi là 3.126.240 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm K và bà Thị. K.o liên đới chịu 403.156 đồng (Bốn trăm lẻ ba ngàn một trăm năm mươi sáu đồng).

Bà Bùi Thị N không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Bùi Thị N số tiền 384.575 đồng (Ba trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006385 ngày 15/01/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến K thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau K được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lộc Ninh;
- TAND tỉnh Bình Phước
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Minh